

CÔNG TY CP XÂY LẮP
THƯƠNG MẠI 2
Số: 02/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
---o0o---

Tp.HCM, ngày 03 tháng 08 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THƯƠNG MẠI 2 Năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xây Lắp Thương Mại 2 (ACSC)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002817, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 10 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 15 tháng 10 năm 2015. Mã số doanh nghiệp: 0300584155.
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 40.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: 36 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (028) 3899 4461 – 38992710
- Fax: (028) 3899 0246
- Website: www.acsc.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): ACS

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Xây Lắp Thương Mại 2 (ACSC) trước đây là Doanh nghiệp Nhà nước được thành lập ngày 28/7/1976 bởi Bộ Nội Thương (là Bộ Công Thương ngày nay).
- Ngày 11/8/2007, Bộ Thương Mại ra quyết định cổ phần hóa công ty, trong đó Nhà nước nắm giữ 30% vốn điều lệ. Ngày 29/10/2004, ACSC được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.
- Năm 2008, Công ty trở thành Công ty cổ phần không còn vốn Nhà nước, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

- Các sự kiện khác:
 - + Doanh nghiệp Hạng 1 của Bộ Xây dựng về thiết kế và thi công các công trình công nghiệp, dân dụng.
 - + Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2007, 2008, 2009, 2010.
 - + Hội viên hạng vàng (Gold member) của Hội Đồng Công trình Xanh Việt Nam (VGBC).
 - + Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I;
 - + Thương hiệu xây dựng quốc gia năm 2017.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- a. Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Chi tiết: tổng thầu xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, sân bay, bến cảng. Xây dựng hạ tầng cấp thoát nước, xây dựng, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp) - Mã số: 4290.
- b. Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Long An, Bình Phước...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- a. Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.
- b. Cơ cấu bộ máy quản lý:
 - Đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông
 - Kế đến là Hội đồng quản trị, hiện tại gồm 4 thành viên, giúp việc cho HĐQT có Văn phòng HĐQT, Kiểm toán nội bộ và các chuyên viên giúp việc khác.
 - Ban Tổng Giám đốc gồm 03 thành viên:
 - + Ông Đinh Viết Duy – Tổng Giám đốc, phụ trách chung;
 - + Ông Phạm Văn Hùng Em – Phó Tổng giám đốc: Hỗ trợ Tổng Giám đốc trong lĩnh vực Xây dựng và Cơ điện;
 - + Ông Võ Thanh Thuận – Phó Tổng Giám đốc: Phụ trách mảng Tài chính Kế toán.
 - Các Phòng Ban, cơ cấu hiện tại gồm có 09 đơn vị Phòng Ban:
 - + Phòng HCQT&NS
 - + Phòng Tài chính Kế toán
 - + Ban Pháp chế & Hợp đồng

- + Phòng Thiết kế
- + Phòng Quản lý Dự án
- + Phòng Phát triển Dự án
- + Phòng Cơ điện
- + Phòng KTKH
- + Phòng Quản lý Thi công.

- Sau cùng là các Ban Điều hành Dự án: Đứng đầu là các Giám đốc Dự án, chịu trách nhiệm trong việc triển khai thi công các Dự án của Công ty.

c. Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty Cổ phần Xây dựng Lục Phát (EvergreenCons), nay được đổi tên thành Công ty Cổ phần Xây dựng E-CONS: là đơn vị thành viên do ACSC sở hữu 70% vốn điều lệ, chuyên về công nghệ hoàn thiện ốp lát gạch Striving Method theo bản quyền của Công ty Oopart Nhật Bản.
- Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng ACSC & FUJINAMI (AFCC): là đơn vị thành viên, liên doanh giữa ACSC và Công ty tư vấn xây dựng Fujinami (FCC), trong đó ACSC sở hữu 51% vốn điều lệ, FCC sở hữu 49% vốn điều lệ. AFCC chịu trách nhiệm về thiết kế các dự án xây dựng dân dụng & công nghiệp trên cơ sở kết hợp về ứng dụng BIM của ACSC và kinh nghiệm nhiều năm của Kiến trúc sư Michio Fujinami.
- Ban Điều phối Dự án Greenfield 686: là đơn vị trực thuộc được thành lập trên cơ sở hợp đồng hợp tác kinh doanh của 04 công ty gồm ACSC, Công ty Đầu tư Xây lắp Ngoại Thương (FCC), Tradeco và Sato để chỉ đạo chung về việc triển khai dự án.

5. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Thường xuyên hiện đại hóa trong công tác quản lý và tổ chức thi công nhằm đảm bảo chất lượng tốt nhất và giảm chi phí.
- Tập trung phát triển các lĩnh vực xây dựng nhất là mảng xây lắp công nghiệp, duy trì ổn định thị trường sẵn có và tăng cường công tác tiếp thị phát triển thị trường mới.
- Tiếp tục hợp tác với các đối tác chiến lược có tiềm lực tốt để cùng tham gia thực hiện các công trình dưới hình thức tổng thầu của các dự án lớn của các nhà đầu tư nước ngoài.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Công ty tập trung phát triển chuyên sâu vào ngành xây lắp, tư vấn thiết kế, tập trung đầu tư thay thế thiết bị dụng cụ công nghệ mới phục vụ thi công tạo lợi thế cạnh tranh đối với dự án trong nước.
- Tăng cường công tác tài chính: tích cực thu hồi vốn, kiểm tra, giám sát chặt chẽ giá thành.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, đảm bảo thu nhập cho người lao động ổn định, ngang bằng mặt bằng chung của thị trường.
- Luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ cho người lao động bằng hoặc cao hơn theo quy định.
- Duy trì chính sách thu nhập theo năng suất, hiệu quả công việc cho người lao động nhằm đảm bảo sự công bằng và kích thích phát triển sản xuất.
- Tích cực tham gia, thực hiện tốt các chính sách xã hội nơi thi công, sản xuất do địa phương phát động.

6. Các rủi ro:

a. Rủi ro về pháp luật

- Cũng như các doanh nghiệp khác, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam. Các quy định về thuế, tiền lương, bảo hiểm xã hội của Nhà nước đề ra thường có sự thay đổi qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí thi công và chi phí đầu vào của Công ty.

Ngoài ra là một công ty đại chúng theo quy định của Luật chứng khoán, Công ty còn chịu thêm sự tác động bởi hệ thống khung pháp lý của thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Nhận thức được vấn đề này, Công ty luôn ý thức chủ động cập nhật thường xuyên để phù hợp với sự thay đổi của Nhà nước trong chính sách quản lý, hạn chế tối đa tổn thất do yếu tố pháp lý gây ra, nhằm giữ vững uy tín, thương hiệu và thành quả hoạt động của mình.

b. Rủi ro đặc thù

Công ty cổ phần Xây lắp Thương mại 2 hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên doanh nghiệp có những rủi ro đặc thù sau:

- Rủi ro về nguyên vật liệu đầu vào: giá cả nguyên vật liệu đầu vào của ngành xây dựng ít nhiều ảnh hưởng đến chi phí và giá vốn của sản phẩm kinh doanh của Công ty. Trường hợp nếu xuất hiện những bất ổn trong chỉ số giá tiêu dùng, Công ty vẫn luôn có phương án, chiến lược riêng để hạn chế những thiệt hại do sự tăng giá nếu có của nguyên vật liệu.
- Rủi ro về tai nạn lao động:
 - + Nguyên nhân do tính chất đặc thù của ngành xây dựng, phần lớn người lao động phải thực hiện các công việc nặng nhọc ngoài trời nên chịu ảnh hưởng lớn từ yếu tố thời tiết, chưa kể phải thường xuyên làm việc trên cao. Do đó, nếu không thực hiện tốt các công tác an toàn lao động thì rất dễ xảy ra các vụ tai nạn lao động.
 - + Công ty luôn nỗ lực hết mình thể hiện trách nhiệm với người lao động về an toàn sức khỏe, như: 100% cán bộ công nhân viên làm việc tại công trường luôn được trang bị đầy đủ các trang thiết bị an toàn lao động theo quy định của Nhà nước; thường xuyên mở các khóa đào tạo, tập huấn về an toàn lao động; khám sức khỏe định kỳ; thiết kế và treo tại công trường những pano cổ động như một giáo cụ trực quan sinh động nhằm tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức cho người lao động về an toàn vệ sinh lao động, ngăn ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

Ngoài ra, từ tháng 06/2016 Công ty đã thành lập Phòng Quản lý An toàn sức khỏe & môi trường (HSE) phụ trách chuyên sâu về mặt an toàn, phân công túc trực tại các công trình khác nhau, giám sát quản lý công tác an toàn chặt chẽ.

- Rủi ro về tiến độ:
 - + Đối với ngành đầu tư xây dựng, thời gian thi công, việc nghiệm thu các công trình thường bị kéo dài. Ngoài ra, việc giải ngân, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất nhiều thời gian. Các nhân tố này ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của Công ty.
 - + Biến đổi khí hậu, dịch bệnh....cũng là những lý do tác động nhiều đến hiệu quả tiến độ công việc của Công ty, do phải dừng thi công trong những ngày mưa bão, dịch bệnh...làm tăng chi phí quản lý cũng như chi phí sửa chữa/khắc phục.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Khoản mục	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019		
				Theo Báo cáo kiểm toán	Kế hoạch	Đánh giá so sánh với kế hoạch
1	Doanh thu	301.474	521.572	877.012	1.000.000	-12%
-	<i>Tỷ lệ đạt Kế hoạch doanh thu so với năm trước</i>	-10%	73%	68%		
2	Lợi nhuận trước thuế			5.349	20.000	-73%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.972	9.984	4.232	16.000	-74%
4	Cổ phiếu lưu hành bình quân	3.721.170	3.721.170	3.721.170		
5	Lãi cơ bản trên CP	1.743	2.496	1.058		
6	Tổng tài sản	447.866	783.500	968.415		
	<i>Tỷ lệ tăng trưởng TTS so với năm trước</i>	76%	75%	24%		
7	Cổ tức giá (%/Mệnh CP)	12%	15%	Dự kiến 10%	15%	-33%

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

❖ Tổng Giám Đốc: Ông Đinh Viết Duy

- Ngày tháng năm sinh: 13/9/1964

- CMND: 021560630

Ngày cấp: 02/6/2010

Tại : TP.HCM

- Địa chỉ thường trú: 67 Đường số 4, Cư xá Đô Thành, Phường 4, Quận 3, TPHCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị, Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1988-2004	Giám sát, chỉ huy trưởng, trưởng phòng	Công ty CP Xây Lắp Thương Mại 2
2004-2010	Phó TGD	
2010-2015	Tổng Giám đốc	
2015-nay	Tổng Giám đốc	

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 618.744 cổ phần, tương đương 16,62% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: không có.

❖ Phó Tổng Giám đốc: Phạm Văn Hùng Em

- Ngày tháng năm sinh: 26/10/1982
- CMND: 321029686 Ngày cấp: 04/07/2011 Nơi cấp: Công an Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 779/5B Quang Trung, phường 25, quận Gò Vấp, TPHCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2004 - 2006	Giám sát kỹ thuật	Công ty cổ phần công nghệ Sài Gòn (Techgel)
2006 - nay	Trưởng phòng Cơ điện Phó TGD	Công ty CP Xây Lắp Thương Mại 2

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: không có.
- Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: không có.

❖ Phó Tổng Giám đốc: Võ Thanh Thuận

- Ngày tháng năm sinh: 04/04/1983
- CCCD: 064083000088 Ngày cấp : 08/04/2019 Tại : Cục CS ĐKQL Cư Trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ thường trú: B11.04 Chung cư Flora Fuji, P. Phước Long B, Quận 9, Tp HCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
12/2019 đến nay	Trưởng phòng kế toán Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ Phần Xây Lắp Thương Mại 2
08/2019 đến nay	Phó Tổng Giám Đốc Kế toán trưởng	Công ty CP Bê tông Ngoại thương
03/2018 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty CP Bê tông Ngoại thương
2011 – 08/2019	Kế toán trưởng	Công ty CP Bê tông Ngoại thương
Năm 2010 đến 2011	Phó phòng Tài chính kế toán	Công ty Cổ Phần Thiên Ân
2005 - 2009	Kế toán trưởng	Công ty TNHH Pha lê C&C

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: không có.
- Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: không có.

❖ Kế toán trưởng: Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Ngày tháng năm sinh: 24/4/1979
- CMND: 024646085 Ngày cấp : 09/11/2006 Tại : CA Tp. HCM
- Địa chỉ thường trú: 168/13 Đặng Văn Ngữ, P.14, Q. Phú Nhuận , Tp. HCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Tháng 01 năm 2020 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ Phần Xây Lắp Thương Mại 2
Năm 2014 đến 2019	Kế toán trưởng	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Ngoại Thương
Năm 2009 đến 2014	Kế toán trưởng	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Công Trình Sáu Ba Chín
Năm 2003 đến 2009	Kế toán thanh toán	Công ty Cổ Phần VTTB và XDCT 624

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: không có.
- Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: không có.

b. Những thay đổi trong ban điều hành

- Ngày 02/12/2019: bổ nhiệm Ông Phạm Văn Hùng Em giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Ngày 15/01/2020: bổ nhiệm ông Võ Thanh Thuận giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh tế Tài chính Công ty.
- Ngày 15/01/2020: bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng giữ chức vụ Kế Toán trưởng Công ty.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Toàn hệ thống ACSC

Đơn vị	Năm 2019	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2015
ACSC	269	251	169	161	132
AFCC	22	22	0	0	0
LỤC PHÁT	12	11	3	2	8
Tổng cộng	303	284	172	163	140

d. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Các vấn đề cần quan tâm: Vấn đề nhân sự luôn là vấn đề các tổ chức luôn quan tâm

và đặt lên hàng đầu cùng với công tác phát triển kinh doanh của Công ty, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng luôn đòi hỏi nhân sự có chuyên môn tốt, có năng lực để quản lý tốt công tác thi công, đảm bảo chất lượng xây dựng cho Chủ đầu tư/Khách hàng. Hiện nay, đội ngũ quản lý cấp trung là vấn đề lớn mà HĐQT đang quan tâm giải quyết trong thời gian qua.

- Công tác phúc lợi cho CBNV:

Tiếp tục thúc đẩy tôn chỉ “Hợp Tác Đích Thực – Đóng Góp Vững Bền”, Ban lãnh đạo Công ty luôn có chủ trương mang đến những phúc lợi tốt nhất để nâng cao tinh thần làm việc, đời sống cho CBNV trong công ty và các đơn vị thành viên. Ngoài ra, Công ty thường xuyên tổ chức các hội thảo chuyên đề và gửi nhân sự tham gia các khóa huấn luyện chuyên sâu ở các trường đại học và cơ sở đào tạo bên ngoài, nhằm nâng cao kỹ năng quản lý, kỹ năng chuyên môn cho CBNV tác nghiệp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

STT	Đầu tư vào các đơn vị	Giá trị (VNĐ)
1	Đầu tư vào công ty con, Công ty thành viên	1.210.000.000
	<i>Công ty CP Xây dựng E-CONS</i>	<i>700.000.000</i>
	<i>Công ty TNHH Tư Vấn XD ACSC & FUJINAMI</i>	<i>510.000.000</i>
2	Đầu tư vào công ty liên kết	450.000.000
	<i>Công ty CP Tư vấn Đầu tư XD Uy Việt</i>	<i>450.000.000</i>
3	Đầu tư dài hạn khác	6.252.710.887
	<i>Đất tại Nhơn Trạch, Đồng Nai</i>	<i>1.252.710.887</i>
	<i>Trái phiếu VietinBank (kỳ hạn 10 năm, 29/06/2018 - 29/06/2028)</i> <i>Khoản đầu tư trái phiếu tại VietinBank được sử dụng như TSDB cho Hạn mức tín dụng VietinBank cấp cho ACSC.</i>	<i>5.000.000.000</i>
	Tổng cộng	7.912.710.887

Liên quan đến công tác Đầu tư tài chính, trong năm 2019, Công ty đã thực hiện thoái vốn các khoản đầu tư góp vốn tại các công ty như sau: (i) Công ty CP Đầu tư Xây dựng Ngoại thương (FCC) và (ii) Công ty CP Sản xuất XNK Lâm Sản và Hàng tiêu thụ Công nghiệp.

Kế hoạch năm 2020, sẽ tiếp tục thực hiện thủ tục thoái vốn đối với khoản đầu tư tại Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Uy Việt.

- b. Các công ty con, công ty liên kết: Công ty CP Xây dựng E-CONS, Công ty TNHH Tư Vấn XD ACSC & FUJINAMI, Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Uy Việt.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu đồng)	Năm 2019 (triệu đồng)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	783.500	968.415	+ 24%
Doanh thu thuần	521.572	877.012	+ 68%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.257	3.279	-71%
Lợi nhuận trước thuế	12.502	5.349	-57%
Lợi nhuận sau thuế	9.984	4.232	-57%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2.666	1.164	-56%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.109	1.004	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0.85	0.42	

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	12.49	16.30	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4.89	1.55	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.67	0.91	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.019	0.005	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.16	0.07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.13	0.004	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.022	0.004	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 4.000.000
- Loại cổ phần: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 3.721.170
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.000.000
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo Điều lệ công ty: Không
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo cam kết người sở hữu: Không.

b. Cơ cấu cổ đông:

STT	Phân loại	Số cổ phần	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông là tổ chức		
	1. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ngoại Thương	221.160	5,53
	2. Công ty Cổ phần Bê tông Ngoại Thương	422.416	10,56
II	Cổ đông lớn		
	1. Ông Đặng Lê Dũng	611.000	15,27
	2. Ông Lê Đức Nguyên	497.508	12,44
	3. Ông Đinh Viết Duy	618.744	15,47
	4. Ông Lê Đức Long	202.000	5,05
	5. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ngoại Thương	221.160	5,53
	6. Công ty Cổ phần Bê tông Ngoại Thương	422.416	10,56
III	Cổ đông nhỏ và cá nhân		
	160 cổ đông nhỏ và cá nhân	1.148.342	28,70
IV	Cổ phiếu quỹ	278.830	6,97
V	Cổ đông trong nước	3.715.170	92,88
VI	Cổ đông nước ngoài	6.000	0,15

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e. Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2019 hoạt động kinh doanh đã có sự tăng trưởng so tốt về doanh thu, trúng thầu nhiều dự án có giá trị lớn, có tính chất phức tạp nhưng vẫn đảm bảo thực hiện đúng chất lượng và tiến độ, an toàn lao động và không xảy ra sự cố đáng tiếc nào.
- Các nền tảng ổn định và phát triển hoạt động kinh doanh:
 - + Đội ngũ lãnh đạo có kinh nghiệm làm việc lâu năm và có uy tín đối với các đối tác nước ngoài và trong nước;
 - + Tham gia các mạng lưới đa dạng (kinh doanh, công nghệ, giáo dục, xã hội) để phát triển thương hiệu và thị trường.
 - + Chiến lược phát triển phù hợp xu thế chung của thị trường (Thiết kế & Thi Công, công trình xanh, Mô hình thông tin công trình (BIM) và các công nghệ mới về vật liệu & thi công, thiết kế);
 - + Nắm vững các công nghệ tiên tiến và các hệ thống chứng nhận chất lượng cao của thế giới và Việt Nam

2. Tình hình tài chính

- a. Tình hình tài sản: tỷ trọng tài sản ngắn hạn và dài hạn không thay đổi nhiều so với năm trước (tỷ lệ tăng trưởng khoảng 24%).
- b. Tình hình nợ phải trả:
 - Giai đoạn 2015 – 2019 các hoạt động Tài chính Ngân hàng duy trì ổn định, Công ty đã thiết lập và duy trì quan hệ tín dụng tốt, lâu năm với VietinBank Chi nhánh KCN Bình Dương, BIDV Chi nhánh TP Hồ Chí Minh. Ngoài ra, nhằm gia tăng Hạn mức tín dụng để đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động SXKD, năm 2019 Công ty đã mở rộng quan hệ tín dụng thêm với Ngân hàng Phát Triển TP.Hồ Chí Minh (HDBank) và Ngân hàng Quân Đội (MB).
 - Việc đảm bảo uy tín trong thanh toán và quan hệ tín dụng với các Ngân hàng (các kế ước nhận nợ luôn được thanh toán đúng và trước hạn), là cơ sở cho việc trì và tăng hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng trong thời gian qua.
 - Không phát sinh bất kỳ khoản nợ xấu, nợ quá hạn nào.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Sắp xếp lại bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn. Phân công, phân cấp nhiệm vụ rõ ràng, có kiểm tra cụ thể để tránh chồng chéo nhằm phát huy tối đa sức mạnh tập thể, nâng cao chất lượng nhân sự chủ chốt trong quản lý thi công.

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : Không có.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: đáp ứng nhu cầu hoạt động công ty và tuân thủ các quy định pháp luật.
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: vấn đề nhân sự luôn là vấn đề các tổ chức luôn quan tâm và đặt lên hàng đầu cùng với công tác phát triển kinh doanh của Công ty, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng luôn đòi hỏi nhân sự có chuyên môn tốt, có năng lực để quản lý tốt công tác thi công, đảm bảo chất lượng xây dựng cho Chủ đầu tư/Khách hàng. Hiện nay, đội ngũ quản lý cấp trung là vấn đề lớn mà HĐQT đang quan tâm giải quyết trong thời gian qua.
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: đáp ứng nhu cầu hoạt động công ty, phù hợp quy định của cộng đồng địa phương, tránh ảnh hưởng tiêu cực và tuân thủ các quy định pháp luật.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Trong các năm từ 2015 đến cuối 2019, Việt Nam đã tích cực hội nhập và đạt được nhiều thành quả kinh tế- xã hội tích cực, nâng cao vị thế cao trên trường quốc tế và được cộng đồng thế giới đánh giá cao. Việt Nam đã tham gia nhiều hiệp định song phương và đa phương để tận dụng tối đa các lợi ích từ làn sóng toàn cầu hóa. Vốn đầu tư FDI và FII tăng mạnh qua các năm. Nhu cầu đầu tư bất động sản nhà ở, bất động sản nghỉ dưỡng và bất động sản công nghiệp tăng cao thúc đẩy phát triển mạnh thị trường xây dựng. Trong năm 2018 và 2019, tác động của chiến tranh thương mại Mỹ-Trung đã giúp Việt Nam đón nhận sự chuyển dịch đầu tư và mang lại những kết quả đáng kể cho nền kinh tế.
- Tuy nhiên đến đầu năm 2020 thì ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 xuất phát từ Trung Quốc đã lan rộng và ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế - xã hội của Việt Nam. Từ sau Tết Nguyên Đán tháng 2/2020 nền kinh tế và đời sống của người dân đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng do chính sách giãn cách xã hội của Chính Phủ và các địa phương. Việt Nam đã có những thành công được thế giới đánh giá cao về chống dịch Covid-19. Tuy nhiên nền kinh tế và đời sống đã bị tác động tiêu cực mức độ sâu rộng và bị kéo dài. Biến cố này đã ảnh hưởng đến rất nhiều ngành sản xuất- dịch vụ trong đó có ngành xây dựng chúng ta.
- Từ các dự án chỉ có quy mô vài chục tỷ đến 100 tỷ trong giai đoạn trước đó, ACSC đã thực hiện thành công các dự án có quy mô từ trên 100 tỷ đến 300 tỷ trong giai đoạn 2016-2020. Nhiều dự án có quy mô lớn như Nipro đã được hoàn thành đúng tiến độ (2018-2019), cho đến các dự án đạt tiêu chuẩn công trình xanh của Hoa Kỳ (LEED) như: Tainan Enterprise tại Long An (LEED GOLD, 2017), Far Eastern Việt Nam tại Bình Dương (LEED SILVER, 2019), Victory International tại Long An (LEED

Certified, 2020), Greenfield 686 tại TP.HCM (LEED SILVER, 2020). Uy tín thương hiệu ACSC đã được đánh giá cao trên thị trường, cả các nhà đầu tư nước ngoài và trong nước.

- Doanh thu mảng xây lắp của công ty tăng nhanh hàng năm từ 287 tỷ (2015) đến 877 tỷ (2019). Với việc tăng nhanh thị phần trong các năm 2018, 2019 đã giúp công ty tiếp cận với các phân khúc thị trường có quy mô lớn hơn. Tuy nhiên, với việc tăng doanh thu kéo theo việc tăng đội ngũ nhân sự về lượng nhưng chưa thực hiện nghiêm ngặt các vấn đề đảm bảo và kiểm soát chất lượng đã làm ảnh hưởng đến hiệu quả của công ty. Việc này Hội Đồng Quản Trị đã nhận thấy và thực hiện các biện pháp quyết liệt để cơ cấu lại đội ngũ quản lý và điều hành công ty cũng như dự án với mục tiêu đạt chất lượng và hiệu quả cao hơn, giữ vững uy tín thương hiệu ACSC.
- Từ đầu năm 2020, Công ty đã ký kết được hợp đồng dự án có quy mô lớn (Nhà máy dệt nhuộm Menchuen tại Đồng Nai) và dự kiến ký tiếp một số dự án có quy mô vừa và lớn sau khi nghỉ Tết Nguyên Đán. Tuy nhiên đại dịch Covid-19 đã bùng nổ mạnh tại khu vực và Việt nam đã làm gián đoạn kế hoạch đang thực hiện, buộc Công ty phải thực hiện những biện pháp quyết liệt nhằm đối phó các tác động tiêu cực của nó để duy trì ổn định việc sản xuất kinh doanh

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Trên cơ sở các kết quả đã đạt được trong năm 2019 và giai đoạn 2015 – 2020, Hội Đồng Quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt công việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng và chỉ đạo của HĐQT. Việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty là phù hợp với các quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Giai đoạn 2020 – 2025, nhận định thị trường với những khó khăn và thách thức, đặc biệt cả thế giới chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Tâm lý của các nhà đầu tư nước ngoài (Doanh nghiệp FDI) sẽ vô cùng thận trọng. Đây là yếu tố ảnh hưởng cực lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với niềm tin tất cả sẽ cùng vượt qua khó khăn. HĐQT xem đây cũng là thời cơ để mở đầu cho chu kỳ kinh doanh mới cũng như tái cấu trúc lại Công ty, nhằm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Với tinh thần đó, HĐQT đặt ra mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp như sau:

a. Kế hoạch kinh doanh năm 2020:

- Cơ sở thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020:

STT	Khoản mục	Doanh thu xây lắp (chưa VAT, tỷ đồng)
	Tổng doanh thu dự kiến 2020, trong đó:	600
1	Các dự án chuyển tiếp từ năm 2019 sang	368
2	Các dự án đã ký năm 2020	182
3	Dự án đang triển khai và dự kiến ký hợp đồng trong thời gian còn lại của năm 2020	50

- Ngoài ra, trong năm 2020 sẽ quyết toán Dự án Chung cư Green Field 686 và ghi nhận doanh thu trong năm 2020 là 598 tỷ đồng. Tuy nhiên, về cơ bản đây là doanh thu bất thường, nên được tách riêng ngoài doanh thu kế hoạch của mảng Xây lắp.
- Tổng doanh thu quyết toán năm 2020 (dự kiến): khoảng 1.198 tỷ đồng.

b. Chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2020

Với sự thận trọng cần thiết cho phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2020, chúng tôi đề nghị Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua các chỉ tiêu sau đây:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	So với 2019	So sánh so với năm 2019	
				Giá trị tăng/giảm	% tăng giảm
1	Tổng doanh thu dự kiến (Tỷ đồng)	600	877	-277	-32%
2	Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	4	5.3	-1.3	-25%
3	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	3.2	4.3	-1.1	-26%
4	Cổ tức chia cho cổ đông dự kiến (%)		Dự kiến 10%		

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	So với 2019	So sánh so với năm 2019	
				Giá trị tăng/giảm	% tăng/giảm
5	Thu nhập bình quân người lao động (triệu đồng/người/tháng)	~ năm 2019	~16,3 triệu đồng		0%

c. Giai đoạn 2020 – 2025:

- Năm 2021: Trước diễn biến phức tạp của tình hình dịch Covid-19, với mục tiêu thận trọng, HĐQT đặt mục tiêu cố gắng duy trì doanh thu và các chỉ số về hoạt động kinh doanh năm 2021 tương đương như năm 2020.
- Từ năm 2022 – năm 2025: Với niềm tin tình hình kinh tế thế giới và thị trường được phục hồi hoàn toàn từ năm 2022, HĐQT đặt mục tiêu cho giai đoạn từ năm 2022 – năm 2025 như sau:
 - + Tốc độ tăng trưởng doanh thu: 10% - 20%.
 - + Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận: 10% - 20%.
 - + Tỷ lệ chia cổ tức: từ 5% đến 10%.

d. Các nhiệm vụ trọng tâm khác:

- Cần có lộ trình và giải pháp nâng cao năng lực tài chính cho công ty, đặc biệt là lộ trình tăng Vốn điều lệ hoạt động trong giai đoạn 2020 – 2025, nhằm hỗ trợ tốt nhất cho nguồn vốn hoạt động kinh doanh trong giai đoạn đặc biệt khó khăn tới.
- Công tác phát triển kinh doanh: Đa dạng cách tiếp cận, phát triển và đối tượng khách hàng.
- Cơ cấu lại bộ máy hoạt động: Cơ cấu và ổn định bộ máy nhân sự, tinh gọn bộ máy hoạt động và nâng cao chất lượng nhân sự, năng suất lao động.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phần	Ghi chú
1	Ông Đặng Lê Dũng	Chủ tịch HĐQT	611.000	
2	Ông Lê Đức Nguyên	Phó chủ tịch Thường trực HĐQT	497.508	
3	Ông Đinh Viết Duy	Phó chủ tịch HĐQT – TGD	618.744	
4	Ông Michio Fujinami	Thành viên HĐQT độc lập	0	Được bầu từ ngày 15/9/2016

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Về hoạt động: HĐQT thực hiện công việc theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/06/2015.
- Tại ĐHCĐ thường niên hàng năm HĐQT đã báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động và thực hiện chức năng nhiệm vụ trong từng năm.
- Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết liên quan tới cơ cấu tổ chức và bộ máy hoạt động, về nhân sự, ban hành các quy chế nội bộ ... nhằm thực hiện tốt công tác quản trị đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như xây dựng định hướng phát triển cho Công ty.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: thực hiện công việc theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/06/2015.

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kiểm toán nội bộ.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Khoản mục	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Thù lao HĐQT & KTNB	438	510	690	590	905
Chi phí hoạt động	-	-	-	-	-

- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có.
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

- Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty cổ phần Xây Lắp Thương mại 2 tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: đã đăng công bố thông tin và gửi toàn bộ bản báo cáo theo quy định.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



ĐẶNG LÊ DŨNG